

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 1**Đếm và so sánh đồ dùng mới**

Xác định, tự tạo và so sánh các lượng 0–10 trong tình huống đồ dùng mới.

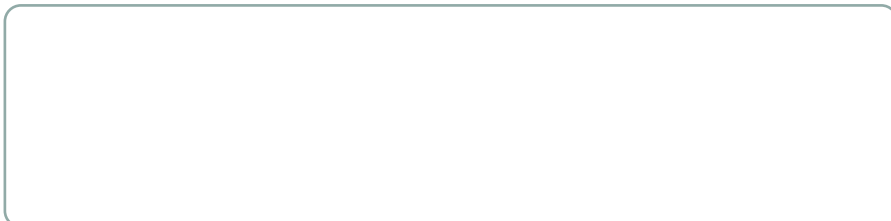
Giỏ hoặc khay nhỏ; ít nhất 10 thẻ giấy; 10 nắp cho mỗi nhóm cần kiểm; giấy hoặc phiếu.

Nhóm được cho có chấm; khung giỏ không có chấm là giỏ đang trống. Vùng “Nhóm em tạo” hoặc “Chỗ A/B” để em tự làm, chưa có vật đặt sẵn.

Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Có thể dùng đồ thay thế và nói, chỉ hoặc ghi trên giấy.

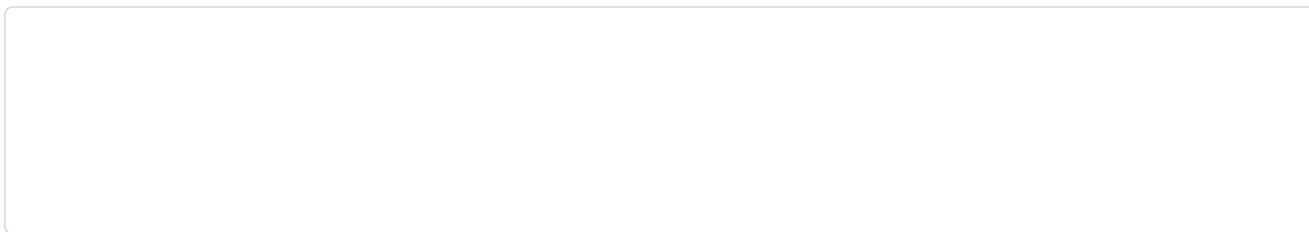
VÍ DỤ

Ví dụ: bàn A có 2 cốc, bàn B có 3 cốc. Ghép mỗi cốc một lần hoặc đếm để biết B nhiều cốc hơn A; không dựa vào cốc to hay nhỏ.

Giỏ thẻ để em đếm

1 Đây là giỏ thẻ của góc đọc. Giỏ đang có mấy thẻ?

2 Góc trưng bày cần 9 thẻ tên. Tự lấy vừa đủ thẻ rồi cho biết em kiểm thế nào.

Nhóm em tạo

Họ và tên: _____

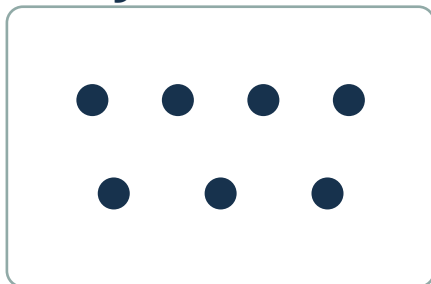
Lớp: _____

Ngày: _____

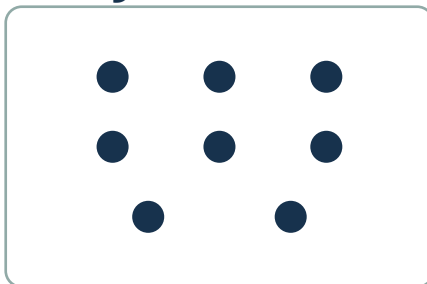
Cách em làm và kiểm

Bài 1 · tiếp tục

Khay A



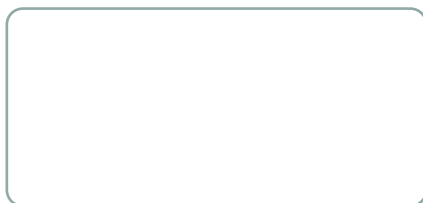
Khay B



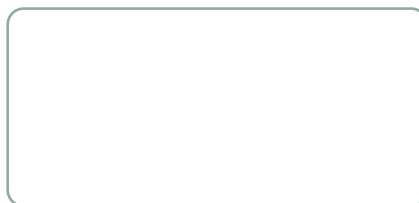
3 Hai khay có các cốc như hình. Khay nào nhiều cốc hơn? Kiểm lượng mỗi khay.

4 Chuẩn bị 4 bát cho chỗ A và 6 bát cho chỗ B. Chỗ nào cần nhiều bát hơn? Em kiểm bằng cách nào?

Chỗ A



Chỗ B



BÀI 2

Tìm phần thiếu trong cách kể mới

Tìm và kiểm phần còn thiếu khi vật hoặc cách kể thay đổi, với tổng không quá 10.

Tối đa 10 nắp hoặc thẻ; túi/hộp để che một phần; giấy hoặc phiếu. Chuyện tiếng gõ có thể được người lớn đọc nguyên.

Tổng đã cho gồm đúng hai phần trong chuyện, không có vật ở nơi thứ ba. Che hoặc đổi chỗ không làm mất/thêm vật.

Em chọn cách tìm, rồi kiểm bằng một cách khác phù hợp. Có thể dựng lại tổng khi cần; dấu ? chỉ phần chưa biết, không phải số 0.

VÍ DỤ

Ví dụ: bộ đồ có 6 thẻ, thấy 4 thẻ và phần kia nằm trong túi. Không có thẻ khác. Dựng đủ 6, tách phần 4 để tìm được 2; mở túi kiểm sau lượt trả lời.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

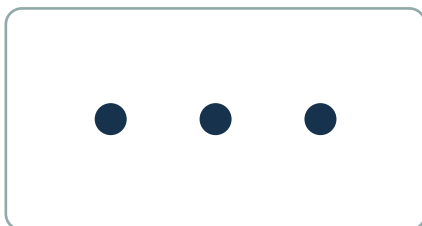
Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

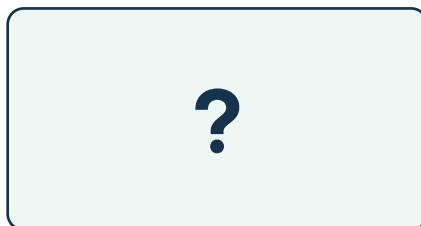
1

Bộ đồ có 8 viên sỏi. Thấy 3 viên, phần kia trong túi. Không thêm hoặc lấy ra. Trong túi có mấy viên?

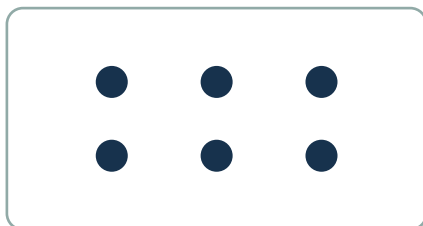
Phần thấy



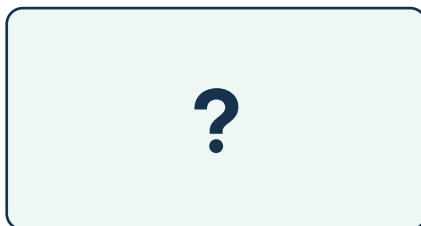
Phần chưa thấy



Phần thấy



Phần chưa thấy



2

Có tất cả 10 thẻ. Ngoài hộp có 6 thẻ, phần kia ở trong hộp. Không có thẻ nơi khác. Trong hộp có mấy thẻ?

3

Chuông reo hai lượt, cả hai lượt có 9 tiếng. Lượt đầu có 5 tiếng. Lượt sau có mấy tiếng? Kiểm điều em tìm.

Cách em tìm và kiểm

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 2 · tiếp tục

4

Bộ hình có 7 con ốc giấy. Có 2 con trên tranh, phần kia ở túi. Túi có mấy con? Em kiểm lại bằng cách khác thế nào?

Cách em tìm và kiểm

BÀI 3

Chọn phép tính cho chuyện mới

Chọn cộng hoặc trừ đúng với chuyện rồi giải thích các số và kết quả trong phạm vi 10.

Đồ thay thế tối đa 10 vật cho mỗi chuyện; thẻ dấu +, - nếu cần; giấy hoặc phiếu.

Đọc hoặc nghe cả chuyện rồi chọn + hoặc - ở chỗ trống giữa hai số. Dấu ? sau = là kết quả cần tìm; chưa có phương án nào được chọn sẵn.

Nói các số ứng với điều gì trong chuyện. Em có thể dùng vật hoặc hình để diễn lại, không chỉ đoán phép tính qua một từ.

VÍ DỤ

Ví dụ: kệ có 3 hộp, lấy 1 hộp sang bàn. Kệ còn 2 hộp.

Chọn trừ vì câu hỏi hỏi phần còn trên kệ; 3 là ban đầu, 1 là phần chuyển đi, 2 là còn lại.

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 1

Bình có 8 vé, đưa bạn 2 vé và giữ phần còn lại. Bình còn mấy vé? Dùng vật thật để kiểm rồi nói phép tính phù hợp.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

LUYỆN THÊM (TỰ CHỌN) · 2

Trên bàn có 3 xe đỏ và 2 xe xanh. Hỏi tất cả xe trên bàn. Em chọn cộng hay trừ? Dùng hai nhóm vật thật để kiểm và giải thích.

- 1 Bãi cỏ có 6 con chim. Có 3 con bay vào chuồng, không con nào khác tới. Trên bãi cỏ còn mấy con? Chọn phép tính và giải thích.

$$6 \text{ [+ hoặc -] } 3 = ?$$

Cách em làm

- 2 Giá trưng bày có 6 chiếc xe. Chuyển cả 3 xe trong hộp lên giá, không chuyển xe nào khỏi giá. Giá có mấy xe? Chọn phép tính.

$$6 \text{ [- hoặc +] } 3 = ?$$

Cách em làm

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 3 · tiếp tục

3

Rổ có 4 quả chanh, trên bàn có 2 quả. Đặt cả 2 quả trên bàn vào rổ. Rổ có mấy quả? Chọn phép tính rồi kiểm.

$$4 \text{ [+ hoặc -] } 2 = ?$$

Cách em làm

4

Ngăn đồ có 5 thẻ. Dùng cả 5 thẻ để dán lên tranh, không cất thẻ nào trở lại. Ngăn còn mấy thẻ? Chọn phép tính.

$$5 \text{ [- hoặc +] } 5 = ?$$

Cách em làm

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Sắp đồ vừa chỗ

Chọn và thử cách xếp tám giấy thành một hàng để không nhô khỏi chỗ đã cho.

Người lớn giữ nguyên các chỗ EX, K1-K4; cắt sẵn tám X/Y, A-F và các miếng U từ cùng bộ in. Tái dùng các tấm sau mỗi nhiệm vụ.

Đặt tám nằm ngang, cạnh dài cùng hướng cạnh dài của chỗ xếp; không xoay đứng hoặc chéo. Nếu dùng nhiều tấm, đặt sát nhau một hàng, không chồng.

“Vừa chỗ” nghĩa là không nhô khỏi hai đầu hoặc cạnh của chỗ xếp; còn khoảng trống vẫn được. Thử bằng miếng giấy/bản in, không đo hay kéo thả trên màn hình.

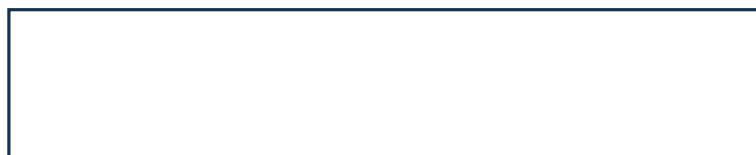
VÍ DỤ

Ví dụ EX: đặt X và Y sát nhau từ một đầu. Hai tấm nằm trong chỗ EX, còn một đoạn trống vẫn tính là vừa; không cần phủ kín. Có thể dùng các miếng U bằng nhau để kiểm.



1

Ở K1, thử riêng tấm A rồi tấm B. Tấm nào vừa chỗ? Nói em đã kiểm thế nào.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

Miếng đơn vị U để cắt

In cùng tỷ lệ với mọi trang ngăn và miếng. Dùng các miếng U bằng nhau nếu em chọn cách đo; các miếng có thể được dùng lại ở nhiệm vụ sau.



2

Đặt C và D sát nhau một hàng ở K2. Cả hai tấm có vừa cùng lúc không? Thử và kiểm hai đầu.

3

Đặt E và F sát nhau một hàng ở K3. Có thể để cả hai tấm trong chỗ mà không nhô ra không?

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 4 · tiếp tục

4

Từ A, B, E, chọn hai tấm khác nhau để xếp sát nhau trong K4. Mỗi tấm chỉ lấy một lần. Thử và nói cách chọn.

Miếng X, Y và A-F để cắt

Người lớn in ở 100% hoặc cùng một tỷ lệ cho mọi trang ngăn và miếng. Cắt theo giữa đường viền. Giữ nguyên các ngăn.

X

Y

A

B

C

D

E

F

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 5**Tự làm trong ngữ cảnh mới**

Tự giải một nhiệm vụ mới phù hợp kỹ năng đang được quan sát, rồi thể hiện cách biết kết quả.

Người lớn chọn nhiệm vụ phù hợp mục tiêu và chuẩn bị đúng đồ nêu trong chuyện; xem phần hướng dẫn riêng trước lượt ghi nhận. Không bày sẵn cách làm.

Bốn nhiệm vụ dưới đây là các lựa chọn theo kỹ năng, không bắt buộc làm cả bốn hoặc theo thứ tự. Bài này không có mẫu giải trước nhiệm vụ.

Người lớn đọc nguyên yêu cầu. Em tự làm rồi cho biết kết quả và vì sao em tin kết quả đó.

- 1** Góc triển lãm cần 8 biển tên. Hãy chuẩn bị vừa đủ biển tên cho góc đó.

Bài làm của em

- 2** Bộ vé có 9 vé. Bàn kiểm vé giữ 4 vé, phần còn lại ở hộp. Không có vé nơi khác. Hộp có mấy vé?

Bài làm của em

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Bài 5 · tiếp tục

3

Có 7 con thú đồ chơi trên thảm. Đưa 2 con lên kệ, không có con nào từ kệ xuống. Trên thảm còn mấy con?

Bài làm của em

4

Có một chỗ xếp và hai tấm giấy mới. Chọn tấm đặt vừa theo chiều ngang, không nhô khỏi chỗ. Hãy cho biết lựa chọn của em.

Bài làm của em